

Số : /TCTĐ-MNXTr

Xuân Hưng, ngày tháng 9 năm 2025

TIÊU CHÍ THI ĐUA
NĂM HỌC 2025-2026
Tổng thang điểm: 100 điểm

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/06/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Trường Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/07/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Ninh Bình, UBND xã Xuân Hưng;

Căn cứ Quy chế làm việc, quy định nội bộ và phân công nhiệm vụ của Trường Mầm non Xuân Trung năm học 2025-2026;

Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường nhằm bảo đảm đánh giá thi đua công khai, công bằng, khách quan, có minh chứng, đúng thành tích thực chất.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trường Mầm non Xuân Trung xây dựng tiêu chí thi đua đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên như sau:

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

I. NHỮNG NỘI DUNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THI ĐUA:

Gồm 5 lĩnh vực cơ bản (cũng là 5 tiêu chí thi đua)

- 1. Phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống và ý thức chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành.***
- 2. Ngày công, giờ công và ý thức chấp hành kỷ luật lao động.***
- 3. Tinh thần, ý thức xây dựng tập thể, tham gia các hoạt động đoàn thể XH.***
- 4. Hiệu quả công việc được giao.***
- 5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.***

II. NGUYÊN TẮC CHUNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI :

Định ra điểm cho mỗi mục của mỗi tiêu chuẩn rồi xây dựng điểm trừ cho mỗi mục trong tiêu chuẩn đó. Sau khi tính điểm trừ thì ra điểm đạt.

- Tính điểm từng phần cho mỗi ý của từng tiêu chuẩn
- Tính điểm trung bình của mỗi tiêu chuẩn.
- Tính điểm bình quân của 5 tiêu chuẩn.
- Căn cứ vào điểm bình quân của 5 tiêu chuẩn để bình xét, xếp loại thi đua.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

- Hội đồng Thi đua nhà trường xây dựng quy chế xếp loại thi đua đối với cán bộ giáo viên thực hiện trong năm học.

- 100% CBGVNV nhất trí theo các tiêu chuẩn Hội đồng Thi đua đã xây dựng.
- Hàng tháng các tổ tiến hành bình xét thi đua cho các thành viên trong tổ và gửi kết quả bằng văn bản về Hội đồng Thi đua nhà trường.
- Hội đồng Thi đua nhà trường tập hợp và tiến hành bình xét theo các kỳ: Học kỳ I, Học kỳ II, đánh giá cho cả năm học.

Phần II

CÁC TIÊU CHUẨN VÀ BIỂU ĐIỂM CỤ THỂ

I. TIÊU CHUẨN 1: Phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống và ý thức chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành (10 điểm)

1. Phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống (5 điểm)

a. Yêu cầu

- Có phẩm chất đạo đức tốt; lối sống trong sáng, lành mạnh; lập trường tư tưởng vững vàng.
- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật; tích cực tham gia các phong trào, hoạt động do ngành, nhà trường và địa phương phát động.
- Có thái độ ứng xử chuẩn mực, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, thân thiện trong tập thể sư phạm.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Lập trường tư tưởng không vững vàng, thiếu tinh thần trách nhiệm: trừ 1,0 điểm.
- Không tham gia các hoạt động chung của nhà trường: trừ 1,0 điểm.
- Tham gia nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm, không nhiệt tình: trừ 0,5 điểm.
- Phát ngôn thiếu chuẩn mực; nói xấu đồng nghiệp; xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác; gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng uy tín cá nhân và tập thể: trừ 3,0 điểm.

- Vi phạm quy định về sử dụng mạng xã hội (*chia sẻ, bình luận thông tin, hình ảnh trái thuần phong mỹ tục; trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục*): trừ 3,0 điểm.

*** Lưu ý:** *Nếu vi phạm nghiêm trọng phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống làm ảnh hưởng đến danh dự nhà giáo thì vẫn chấm điểm các tiêu chuẩn khác để theo dõi, nhưng xếp loại chung là “Không đạt” và xếp thứ tự cuối cùng trong bảng xếp loại thi đua của nhà trường.*

2. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương (5 điểm)

a. Yêu cầu

- Chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện đầy đủ nội quy, quy chế của ngành, nhà trường và các quy định của địa phương nơi cư trú.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 5 điểm.
- Không chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc quy định của địa phương: trừ 3,0 điểm.
- Không tham gia hoặc tham gia một cách hình thức các hoạt động vận động nhân đạo, từ thiện: trừ 1,0 điểm.
- Vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường: trừ 1,0 điểm.

II. TIÊU CHUẨN 2: Ngày công, giờ công và ý thức chấp hành kỷ luật lao động (10 điểm)

1. Thực hiện ngày công (5 điểm)

a. Yêu cầu

- Thực hiện đầy đủ ngày công, giờ công theo quy định.
- Nghỉ làm phải có đơn xin phép, nêu rõ lý do chính đáng và báo cáo trực tiếp với Ban giám hiệu trước ít nhất 01 ngày (*trừ trường hợp đột xuất*).

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Nghỉ có lý do chính đáng: Nghỉ đúng quy định, được BGH đồng ý: không trừ điểm.
- Nghỉ có lý do nhưng vượt quá số ngày quy định trong học kỳ:
 - + Từ 01 - 03 ngày: trừ 0,25 điểm
 - + Từ 03 - 05 ngày: trừ 0,5 điểm
 - + Trên 05 ngày: trừ 2,0 điểm
- Nghỉ không có lý do:
 - + Nghỉ 01 ngày: trừ 3,0 điểm
 - + Nghỉ 02 ngày: trừ 5,0 điểm
 - + Nghỉ từ 03 ngày trở lên: lập biên bản, tùy mức độ có thể báo cáo UBND xã xử lý theo quy định.
- Nghỉ 01 buổi chỉ xin phép miệng, không có đơn: trừ 1,0 điểm.

2. Chấp hành thời gian làm việc (5 điểm)

a. Yêu cầu

- CBGVNV đi làm đúng giờ; giáo viên mở lớp, đón - trả trẻ đúng thời gian quy định.
- Thực hiện nghiêm túc thời gian làm việc theo mùa:
 - + Mùa hè: Sáng: 7h00 - 11h00
Chiều: 13h30 - 17h00
 - + Mùa đông: Sáng: 7h15 - 11h15
Chiều: 13h45 - 17h00
- Cán bộ, giáo viên trực trường thực hiện đúng lịch phân công; chịu trách nhiệm toàn diện về an toàn trường, lớp trong ngày trực.

- Không tự ý bỏ giờ, bỏ lớp; không rời vị trí công tác khi chưa được sự phân công của Ban giám hiệu; trong thời gian trẻ ở lớp phải đảm bảo có giáo viên quản lý, theo dõi trẻ liên tục.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Tự ý bỏ giờ, bỏ lớp: không xếp loại thi đua trong tháng đó.
 - Giáo viên vắng mặt trên lớp để xảy ra tai nạn thương tích với trẻ: xếp loại cuối năm “Không hoàn thành nhiệm vụ” và xử lý kỷ luật theo quy định.

- Đi muộn từ 10 - 15 phút/lần: trừ 0,25 điểm.

- Đi muộn từ 30 phút trở lên/lần: trừ 0,5 điểm.

- Vắng mặt từ 1/3 số buổi họp trong năm học: không xếp loại thi đua.

(Trừ điểm đến khi hết điểm của mục này thì dừng)

III. TIÊU CHUẨN 3: Tinh thần, ý thức xây dựng tập thể và tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội (10 điểm)

1. Yêu cầu

- Tham gia các hoạt động do ngành tổ chức:

+ Tham gia đầy đủ: 1 điểm

+ Tham gia tích cực, có trách nhiệm: 2 điểm

- Tham gia các hoạt động do địa phương tổ chức:

+ Tham gia đầy đủ: 1 điểm

+ Tham gia tích cực: 2 điểm

- Tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức:

+ Tham gia đầy đủ: 1 điểm

+ Tham gia tích cực: 2 điểm

- Tham gia các hoạt động do các đoàn thể trong nhà trường tổ chức:

+ Tham gia đầy đủ: 1 điểm

+ Tham gia tích cực: 2 điểm

2. Cách đánh giá - chấm điểm

- Không tham gia hoạt động ở nội dung nào: trừ toàn bộ số điểm của nội dung đó.

- Tham gia nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm, không nhiệt tình: trừ 0,5 điểm/nội dung.

IV. TIÊU CHUẨN 4: Hiệu quả công việc được giao (60 điểm)

1. Đối với Hiệu trưởng

1.1. Công tác tham mưu (10 điểm)

a. Yêu cầu

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, Phòng VH-XH; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện tốt, có hiệu quả: 10 điểm.

- Tham mưu chưa đúng, hiệu quả chưa cao; phối hợp với các đoàn thể chưa linh hoạt, thiếu nhịp nhàng: trừ điểm tùy mức độ, tối đa 10 điểm.

1.2. Công tác xây dựng kế hoạch (10 điểm)

a. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch năm học và các kế hoạch chuyên đề của nhà trường đảm bảo đầy đủ, cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế.
- Chỉ đạo các bộ phận, tổ khối, tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiết, đồng bộ, thống nhất và triển khai xuyên suốt trong năm học.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Kế hoạch xây dựng đầy đủ, chi tiết, số liệu chính xác, trình bày đúng thể thức văn bản: 10 điểm.
- Kế hoạch xây dựng chưa cụ thể, thiếu tính khả thi, hiệu quả thực hiện chưa cao: trừ từ 0,1 đến 0,25 điểm/nội dung tùy mức độ.

1.3. Công tác quản lý nhân sự (10 điểm)

a. Yêu cầu

- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn; sử dụng hiệu quả đội ngũ.
- Quản lý lao động đảm bảo thời gian, cường độ làm việc; xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, dân chủ, đoàn kết.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Phân công hợp lý, quản lý hiệu quả, không để xảy ra sai phạm: 10 điểm.
- Phân công chưa phù hợp, hiệu quả quản lý chưa cao: trừ điểm tùy mức độ, tối đa 10 điểm.

1.4. Công tác tài chính (10 điểm)

a. Yêu cầu

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, chi tiết, sát với điều kiện kinh tế của địa phương và nhà trường; đảm bảo thu - chi đúng nguyên tắc tài chính, công khai, minh bạch, dân chủ.
- Chỉ đạo kế toán, thủ quỹ quản lý, cập nhật hồ sơ tài chính chặt chẽ, chính xác.

- Kết quả kiểm tra, xếp loại công tác tài chính đạt loại Tốt.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 10 điểm.
- Quy chế chi tiêu xây dựng chưa sát thực tế, hiệu quả thực hiện chưa cao: trừ 2,0 điểm.
- Kết quả kiểm tra công tác tài chính:
 - + Xếp loại Khá: trừ 1,0 điểm
 - + Xếp loại Trung bình: trừ 2,0 điểm

1.5. Công tác chỉ đạo chuyên môn (5 điểm)

a. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn cụ thể; đảm bảo chất lượng hội giảng, chất lượng giáo dục đại trà; thực hiện dự giờ, thăm lớp đúng kế hoạch.
- Hồ sơ, sổ sách chuyên môn đầy đủ, khoa học; số liệu báo cáo chính xác.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện tốt các yêu cầu trên: 5 điểm.
- Mỗi nội dung không đạt yêu cầu: trừ 1,0 điểm, trừ đến hết điểm mục này.

1.6. Công tác hành chính (5 điểm)**a. Yêu cầu**

- Thực hiện tốt công tác điều hành; đảm bảo các thủ tục hành chính, quản lý văn bản đúng quy định.
- Báo cáo sơ kết, tổng kết nộp đúng thời gian; số liệu chính xác; nội dung rõ ràng theo mẫu; văn bản trình bày đúng thể thức quy phạm.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đúng yêu cầu: 5 điểm.
- Báo cáo chậm, sai số liệu, trình bày văn bản không đúng thể thức: trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm/lỗi tùy mức độ.

1.7. Hồ sơ cá nhân và hồ sơ nhà trường (5 điểm)**a. Yêu cầu**

Có đầy đủ các loại hồ sơ cá nhân và hồ sơ quản lý nhà trường theo quy định; trình bày khoa học; nội dung được cập nhật đầy đủ, kịp thời.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Hồ sơ không đầy đủ, thiếu mỗi loại: trừ 1,0 điểm.
- Hồ sơ ghi chép chưa đảm bảo nội dung, thiếu khoa học: trừ 0,25 điểm/mỗi loại.

1.8. Công tác khác (5 điểm)**a. Yêu cầu**

Hoàn thành tốt các nhiệm vụ do cấp trên giao; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đột xuất của ngành và địa phương.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

Căn cứ kết quả xếp loại của cấp trên:

- + Xếp loại Tốt: 5 điểm
- + Xếp loại Khá: 3 điểm

2. Đối với Phó Hiệu trưởng**2.1. Công tác tham mưu với Hiệu trưởng và phối hợp với các tổ chức đoàn thể (10 điểm)****a. Yêu cầu**

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với Hiệu trưởng trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và địa phương để tổ chức, triển khai và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các yêu cầu trên: 10 điểm.
- Tham mưu chưa đúng, hiệu quả chưa cao: trừ 1,0 điểm/nội dung.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể chưa linh hoạt, thiếu nhịp nhàng: trừ 1,0 điểm/nội dung.

2.2. Công tác xây dựng kế hoạch (10 điểm)

a. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công phụ trách đảm bảo đồng bộ từ Ban Giám hiệu - Tổ trưởng chuyên môn - Giáo viên, có tính khả thi và hiệu quả.

- Chỉ đạo các tổ, khối và bộ phận xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, thống nhất, triển khai xuyên suốt trong năm học.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Kế hoạch xây dựng đầy đủ, chi tiết, số liệu chính xác, trình bày đúng thể thức văn bản: 10 điểm.

- Kế hoạch xây dựng chưa cụ thể, thiếu tính khả thi, hiệu quả thực hiện chưa cao: trừ từ 0,1 đến 0,25 điểm tùy mức độ.

2.3. Công tác chuyên môn (20 điểm)

a. Yêu cầu

- Phân công, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo khoa học, hợp lý, hiệu quả.

- Chất lượng hội giảng, các hoạt động mũi nhọn và chất lượng đại trà các lớp đạt từ 90% đến 95% xếp loại khá - giỏi.

- Công tác huy động trẻ đến trường đạt 100% kế hoạch nhà trường giao.

- Kết quả kiểm tra, thăm lớp, dự giờ: 100% các lớp được xếp loại khá, tốt.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện tốt, đạt hiệu quả cao: 20 điểm.

- Chất lượng hội thi, hoạt động mũi nhọn, chất lượng đại trà hoặc tỷ lệ huy động trẻ không đạt yêu cầu: thiếu 1% trừ 0,1 điểm.

- Chất lượng nhóm - lớp chưa đạt yêu cầu: thiếu 1% trừ 0,1 điểm.

2.4. Công tác chỉ đạo, điều hành (5 điểm)

a. Yêu cầu

- Chỉ đạo các tổ, khối thực hiện nhiệm vụ được phân công một cách kịp thời, sâu sát, hiệu quả.

- Có biện pháp chỉ đạo phù hợp đối với từng nội dung, lĩnh vực phụ trách nhằm nâng cao chất lượng công việc.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Chỉ đạo tốt, hiệu quả cao: 5 điểm.

- Chỉ đạo chưa sâu sát, hiệu quả chưa cao: trừ 1,0 điểm.

2.5. Hồ sơ, sổ sách cá nhân (5 điểm)

a. Yêu cầu

Có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định; trình bày khoa học; nội dung cập nhật đầy đủ, rõ ràng, chính xác.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 5 điểm.
- Hồ sơ không đầy đủ, thiếu mỗi loại: trừ 1,0 điểm.
- Hồ sơ, sổ sách ghi chép chưa đảm bảo nội dung: trừ 0,25 điểm/mỗi loại.

2.6. Công tác hành chính (5 điểm)

a. Yêu cầu

- Thực hiện tốt công tác điều hành; quản lý hồ sơ, sổ sách, văn bản hành chính của nhà trường khoa học, đúng quy định.

- Các loại báo cáo thống kê, báo cáo chuyên đề, báo cáo PCGD- XMC, danh sách tổng hợp được nộp đúng thời gian, số liệu chính xác, nội dung đầy đủ, trình bày đúng thể thức văn bản quy phạm.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 5 điểm.
- Nộp chậm, sai số liệu, trình bày văn bản không đúng thể thức: trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm/lỗi tùy mức độ.

2.7. Công tác khác (5 điểm)

a. Yêu cầu

Hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Hiệu trưởng và các nhiệm vụ đột xuất cấp trên giao.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Căn cứ kết quả xếp loại của cấp trên:
 - + Xếp loại Tốt: 5 điểm
 - + Xếp loại Khá: 3 điểm
- Mỗi nhiệm vụ được giao không hoàn thành: trừ 1,0 điểm.

3. Đối với giáo viên

3.1. Hồ sơ, sổ sách chuyên môn (10 điểm)

a. Yêu cầu

- Có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách chuyên môn theo quy định của ngành và yêu cầu của nhà trường.

- Hồ sơ, sổ sách được trình bày đúng thể thức văn bản; cấu trúc rõ ràng, khoa học; chữ viết sạch đẹp, dễ đọc.(5 điểm)

- Các loại sổ sách được hoàn thành đúng thời gian quy định; nội dung cập nhật đầy đủ, chính xác, rõ ràng.(5 điểm)

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 10 điểm.

- Hồ sơ, sổ sách cập nhật không đầy đủ nội dung: trừ 1,0 điểm/01 loại sổ.
- Hồ sơ, sổ sách không hoàn thành đúng thời gian quy định: trừ 2,0 điểm/01 loại sổ.
- Hình thức trình bày chưa đảm bảo, tẩy xóa, cầu thả: trừ từ 1,0 đến 5,0 điểm tùy mức độ vi phạm.

3.2. Nề nếp vệ sinh, trang trí nhóm - lớp (5 điểm)

a. Yêu cầu

- Lớp học luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ; thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông; môi trường an toàn, thân thiện với trẻ.
- Đồ dùng, đồ chơi sạch sẽ; sắp xếp ngăn nắp, khoa học, đảm bảo nguyên tắc: “Dễ tìm - Dễ thấy - Dễ lấy”; đồ dùng cá nhân của trẻ có ký hiệu riêng cho từng trẻ.
- Trang trí nhóm lớp đẹp, đúng chủ đề, có tính sáng tạo; đảm bảo lấy trẻ làm trung tâm, có độ mở; có cây xanh, biểu bảng, góc hoạt động phù hợp để trẻ học tập và vui chơi.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 5 điểm.
- Vệ sinh trong và ngoài lớp chưa đảm bảo: trừ từ 0,1 đến 0,5 điểm/lần.
- Trang trí lớp sơ sài, không đúng chủ đề, chưa thể hiện rõ quan điểm lấy trẻ làm trung tâm: trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm.
- Đồ dùng trong lớp bám bụi, sắp xếp không gọn gàng, không có ký hiệu hoặc còn để nguyên trong túi, chưa cho trẻ sử dụng: trừ từ 0,5 đến 1,0 điểm tùy số lượng và mức độ.

3.3. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ (20 điểm)

3.3.1. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng (10 điểm)

a. Yêu cầu

- 100% trẻ được nuôi ăn bán trú; tỷ lệ giảm 1% bị trừ điểm theo quy định.
- Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng và chiều cao đạt từ 96% trở lên; không có trẻ suy dinh dưỡng nặng và không có trẻ thừa cân, béo phì.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Đạt đầy đủ yêu cầu: 10 điểm.
- Tỷ lệ trẻ ăn bán trú giảm 1%: trừ 0,1 điểm.
- Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng hoặc chiều cao giảm 1%: trừ 0,1 điểm.

3.3.2. Chất lượng giáo dục (10 điểm)

a. Yêu cầu

- Trẻ chăm ngoan, có nề nếp; lễ phép, biết chào hỏi; mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp; đoàn kết, biết nhường nhịn, giúp đỡ bạn.
- Tỷ lệ trẻ đạt khá - giỏi:
- + Nhà trẻ: $\geq 85\%$

- + Lớp 3, 4 tuổi: $\geq 95\%$
- + Lớp 5 tuổi: $\geq 98\%$
- Thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 10 điểm.
- Lớp có trẻ chưa đạt yêu cầu về hành vi, kỹ năng (chưa mạnh dạn, nói tục, chửi bậy, đánh nhau...): trừ từ 0,2 đến 0,5 điểm tùy mức độ.
- Tỷ lệ trẻ đạt khá - giỏi giảm 1%: trừ 0,1 điểm.
- Thiếu 01 hoạt động trong chế độ sinh hoạt hằng ngày: trừ 1,0 điểm.
- Trẻ tham gia các hội thi:
 - + Cấp trường: Giải Nhất + 3 điểm, Giải Nhì + 2 điểm, Giải Ba + 1 điểm
 - + Cấp xã, tỉnh: Giải Nhất + 5 điểm, Giải Nhì + 3 điểm, Giải Ba + 2 điểm

3.4. Công tác hội giảng (5 điểm)

a. Yêu cầu

- Tham gia đầy đủ hội giảng cấp trường; căn cứ kết quả xếp loại hội giảng để quy đổi điểm thi đua.
- Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường được thưởng điểm thi đua.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Tham gia đầy đủ: 5 điểm.
- Không tham gia hội giảng: 0 điểm (trừ 5 điểm).
- Căn cứ kết quả xếp loại:
 - + Xuất sắc: 3 điểm
 - + Tốt: 2 điểm
 - + Khá: 1 điểm
- Điểm thưởng:
 - + Giáo viên giỏi cấp trường loại Xuất sắc: +2 điểm
 - + Giáo viên giỏi cấp trường loại Giỏi: + 1 điểm

3.5. Công tác PCGD (3 điểm)

a. Yêu cầu

- Tích cực tham gia điều tra PCGD, XMC; hoàn thành đúng nhiệm vụ được phân công.
- Điều tra đầy đủ, chính xác các độ tuổi; cập nhật đúng số liệu trong phiếu và sổ điều tra.

b. Cách đánh giá

- Thực hiện đầy đủ: 3 điểm.
- Sai thông tin, số liệu mỗi trẻ: trừ 0,1 điểm.

3.6. Tham gia các hội thi, phong trào (5 điểm)

a. Yêu cầu

Tích cực tham gia các hội thi văn hóa, văn nghệ, TDTT do nhà trường, xã, tỉnh tổ chức.

b. Cách đánh giá

- Tham gia tích cực, hiệu quả: 5 điểm.
- Tham gia nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm, hiệu quả thấp: trừ 0,25 điểm/lần.

3.7. Các hoạt động khác (6 điểm)

3.7.1. Công tác thu - nộp các khoản theo quy định (2 điểm)

- Thực hiện đúng thời gian: 2 điểm.
- Thực hiện chậm 01 trê: trừ 0,1 điểm.

3.7.2. Công tác báo cáo (2 điểm)

- Nộp đúng hạn, số liệu chính xác, đúng mẫu: 2 điểm.
- Nộp chậm: trừ 0,2 điểm/lần.
- Sai sót nội dung, số liệu: trừ từ 0,2 đến 0,5 điểm.

3.7.3. Công tác truyền thông (2 điểm)

- 01 bài/video đăng trang cá nhân có hiệu ứng tích cực: + 0,1 điểm
- 01 bài/video đăng trang của trường: + 0,25 điểm
- 01 bài/video đăng trang “Xuân Hưng Quê hương tôi” : +0,5 điểm
- Nội dung tin bài của cá nhân gây ảnh hưởng đến uy tín nhà trường, địa phương, cấp trên: không tính điểm và xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Đối với giáo viên làm nhiệm vụ dinh dưỡng

4.1. Hồ sơ, sổ sách cá nhân (10 điểm)

a. Yêu cầu

- Có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định; trình bày khoa học, rõ ràng; nội dung được cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng thời gian. (5 điểm)
- Hồ sơ cá nhân được cập nhật đầy đủ, chi tiết theo đúng nội dung và nhiệm vụ được phân công. (5 điểm)

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 10 điểm.
- Hồ sơ, sổ sách không đầy đủ, thiếu mỗi loại: trừ 1,0 điểm.
- Hồ sơ, sổ sách ghi chép chưa đảm bảo nội dung, trình bày cầu thả, tẩy xóa: trừ 0,25 điểm/mỗi loại.

4.2. Công tác nuôi dưỡng (20 điểm)

a. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc thực đơn đã được xây dựng và ký duyệt của Ban Giám hiệu, không tự ý thay đổi. (5 điểm)
- Chỉ đạo nhân viên nấu ăn thực hiện đúng quy trình sơ chế - chế biến - chia ăn theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; chia ăn đúng định lượng theo quy định. (5 điểm)

- Thức ăn được chế biến đảm bảo thơm ngon, phù hợp khẩu vị trẻ mầm non, trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất, hạn chế tối đa tình trạng bỏ thừa. (5 điểm)

- Thực hiện tốt khẩu hiệu: “Làm đâu sạch đấy – đứng dậy sạch ngay”, đảm bảo vệ sinh khu vực làm việc trong suốt quá trình nuôi dưỡng. (5 điểm)

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 20 điểm.
- Thực hiện sai thực đơn đã được duyệt (01 ngày): trừ 1,0 điểm/ngày.
- Sơ chế, chế biến, chia ăn không đảm bảo nguyên tắc một chiều hoặc chia ăn không đúng định lượng: trừ 0,1 điểm/mỗi nội dung vi phạm/lần.
- Vi phạm lặp lại hoặc ảnh hưởng đến chất lượng bữa ăn của trẻ: trừ điểm bổ sung tùy mức độ theo quy định của nhà trường.

4.3. Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (5 điểm)

a. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm trong tổ chức bếp ăn bán trú, cụ thể:

- Thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, sơ chế, chế biến, chia thức ăn và bảo quản thực phẩm theo quy định.
- Thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng, được kiểm soát theo hợp đồng và sổ giao nhận thực phẩm.
- Khu vực bếp ăn, dụng cụ chế biến, trang phục người trực tiếp chế biến đảm bảo vệ sinh, gọn gàng, đúng quy định.
- Thực hiện lưu mẫu thức ăn đầy đủ, đúng thời gian theo quy định.
- Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không có phản ánh, khiếu nại chính đáng liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm: 5 điểm.
- Vi phạm quy trình sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm (mức độ nhẹ, đã được nhắc nhở và khắc phục kịp thời): trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm/lần vi phạm.
- Vi phạm nhiều nội dung hoặc tái phạm sau khi đã nhắc nhở: trừ từ 1,0 đến 2,0 điểm tùy mức độ.
- Để xảy ra mất ATVSTP nghiêm trọng hoặc ngộ độc thực phẩm: 0 điểm, không xếp loại thi đua cả năm học và xử lý theo quy định hiện hành.

4.4. Bảo quản số lượng và chất lượng đồ dùng, dụng cụ nuôi ăn bán trú (5 điểm)

a. Yêu cầu

- Bảo quản tốt các loại đồ dùng, dụng cụ nuôi ăn bán trú; sử dụng đúng mục đích, đúng quy định, đảm bảo an toàn và vệ sinh.
- Đồ dùng, dụng cụ được kiểm kê, sắp xếp khoa học; không để hư hỏng, thất thoát; kịp thời báo cáo khi có hư hỏng, xuống cấp để sửa chữa hoặc thay thế.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 5 điểm.
- Bảo quản không tốt, để hư hỏng hoặc thất thoát đồ dùng, dụng cụ: trừ 0,1 điểm/mỗi loại.
- Thiếu tinh thần trách nhiệm, để xảy ra hư hỏng, mất mát nhiều lần: trừ từ 0,5 đến 1,0 điểm tùy mức độ.

4.5. Trang trí bếp ăn hợp lý, khoa học, đẹp mắt (5 điểm)

a. Yêu cầu

- Trang trí bếp ăn đảm bảo khoa học, gọn gàng, thẩm mỹ, phù hợp với đặc thù bếp ăn mầm non; thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của cấp trên.
- Bố trí, sắp xếp khu vực bếp đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo môi trường thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ.
- Đảm bảo yêu cầu: “Ngon mắt - Ngon mũi - Ngon miệng”, góp phần kích thích trẻ ăn ngon, ăn hết suất.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 5 điểm.
- Trang trí chưa phù hợp, bố trí chưa khoa học, không đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ hoặc quy định: trừ từ 0,1 đến 0,2 điểm/lỗi.
- Trang trí hình thức, không đảm bảo vệ sinh hoặc an toàn: trừ điểm bổ sung tùy mức độ theo quy định của nhà trường.

4.6. Giữ vệ sinh bếp, nơi đun nấu, kho, môi trường trong và ngoài bếp (5 điểm)

a. Yêu cầu

- Khu vực bếp, nơi đun nấu, kho thực phẩm và môi trường trong, ngoài bếp luôn được vệ sinh sạch sẽ, khô thoáng, không có rác thải, mùi hôi, côn trùng gây hại.
- Dụng cụ, trang thiết bị nuôi ăn được vệ sinh thường xuyên, đảm bảo an toàn, đúng quy định.
- Đồ dùng, dụng cụ nuôi ăn được sắp xếp ngăn nắp, khoa học, đúng vị trí, có phân khu rõ ràng, đảm bảo nguyên tắc: “Dễ tìm - Dễ thấy - Dễ lấy - Dễ kiểm tra”.
- Thực hiện tốt công tác phân loại, thu gom và xử lý rác thải trong khu vực bếp theo quy định; đảm bảo cảnh quan môi trường sạch đẹp.

b. Cách đánh giá

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 5 điểm.
- Để đồ dùng, dụng cụ nuôi ăn bừa bộn, sắp xếp không đúng quy định, không đảm bảo vệ sinh (mức độ nhẹ): trừ 0,1 điểm/lỗi.
- Vi phạm nhiều lỗi, tái phạm hoặc ảnh hưởng đến vệ sinh, an toàn bếp ăn: trừ từ 0,5 đến 1,0 điểm tùy mức độ.
- Vi phạm nghiêm trọng, mất vệ sinh kéo dài: 0 điểm và xử lý theo quy định của nhà trường.

4.7. Tham gia các hội thi: (5 điểm)

a. Yêu cầu:

- Tích cực tham gia các hội thi văn hóa, văn nghệ, TDTT của trường, xã, tỉnh thường từ 1 -> 3 điểm (tùy vào kết quả của từng cuộc thi)

b. Cách đánh giá:

- Đảm bảo yêu cầu trên đạt 5 điểm
- Không tham gia hội thi trừ 5 điểm
- Tham gia hội thi dựa vào kết quả trường xếp loại:
 - + Xuất sắc: 3 điểm
 - + Tốt: 2 điểm
 - + Khá: 1 điểm

4.8. Kết quả các hoạt động khác: (5 điểm)

a. Yêu cầu:

- Nền nếp vệ sinh chung.
 - Tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, Đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ.

b. Cách đánh giá - chấm điểm:

- Đúng yêu cầu đạt 5 điểm.
 - Không tham gia, hoặc tham gia các hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường một cách hời hợt mỗi hoạt động trừ 0,25 điểm.

5. Đối với nhân viên kế toán:

5.1. Hồ sơ cá nhân, hồ sơ nghiệp vụ kế toán (30 điểm)

a. Yêu cầu

- Có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước và của ngành giáo dục.
 - Chứng từ thu - chi, hồ sơ tài chính được lưu giữ đầy đủ, khoa học; sắp xếp ngăn nắp, dễ tra cứu, đảm bảo an toàn, bảo mật.
 - Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo thu - chi, quyết toán tài chính nhà trường theo đúng quy định.
 - Cập nhật kịp thời chứng từ thu - chi, trình Hiệu trưởng ký duyệt đúng thời gian quy định; đảm bảo tính chính xác, minh bạch, không để tồn đọng.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 30 điểm.
 - Lưu trữ hồ sơ không đầy đủ; sắp xếp hồ sơ, sổ sách không khoa học: trừ từ 0,1 đến 0,25 điểm/lỗi hoặc mỗi loại hồ sơ.
 - Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ công tác báo cáo, quyết toán tài chính theo quy định: trừ 0,25 điểm/lần.
 - Cập nhật chứng từ thu - chi chậm, không đảm bảo thời gian quy định: trừ 0,1 điểm/lần.

5.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động khác (10 điểm)

a. Yêu cầu

- Hoàn thành đầy đủ, đúng thời gian và đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, phong trào thi đua do nhà trường, Đoàn Thanh niên, Chữ thập đỏ và các tổ chức đoàn thể khác phát động.

b. Cách đánh giá - chấm điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên: 10 điểm.

- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoàn thành nhưng chất lượng, hiệu quả chưa cao: trừ 0,1 điểm/nhiệm vụ.

- Không tham gia hoặc tham gia các hoạt động của các tổ chức đoàn thể một cách hình thức, hời hợt: trừ 0,25 điểm/mỗi hoạt động.

V. TIÊU CHUẨN 5: Công tác ứng dụng công nghệ thông tin (10 điểm)

1. Yêu cầu

Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, cụ thể:

1.1. Soạn thảo và quản lý hồ sơ, giáo án

- Soạn giáo án, kế hoạch giáo dục trên máy tính; trình bày đúng thể thức văn bản theo quy định của ngành.

- Nội dung giáo án đảm bảo đầy đủ các mục, phù hợp độ tuổi, mục tiêu giáo dục mầm non, thể hiện rõ phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ.

1.2. Ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục

- Biết xây dựng và sử dụng giáo án điện tử, bài giảng có ứng dụng CNTT (PowerPoint, video, hình ảnh, âm thanh...) phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non.

- Ứng dụng CNTT đảm bảo tính trực quan, sinh động, an toàn, không lạm dụng, phát huy tính tích cực của trẻ.

1.3. Khai thác và sử dụng tài nguyên số

- Biết tìm kiếm, khai thác, lựa chọn và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên dạy học trên Internet (thư viện bài giảng, học liệu số, video giáo dục...) đảm bảo tính chính xác, phù hợp và an toàn cho trẻ.

- Có ý thức chia sẻ, lưu trữ học liệu phục vụ sinh hoạt chuyên môn (nếu được phân công).

1.4. Ứng dụng CNTT trong công tác khác (khuyến khích)

- Sử dụng CNTT trong công tác phối hợp với phụ huynh (truyền thông, trao đổi thông tin, tuyên truyền chăm sóc giáo dục trẻ).

- Tham gia đầy đủ các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT do nhà trường và cấp trên tổ chức.

2. Cách đánh giá

- Thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu các nội dung tại mục 1.1, 1.2, 1.3: **10 điểm**.

- Không thực hiện hoặc vi phạm nghiêm trọng Tiêu chuẩn 5: 0 điểm.

- Không đạt hoặc thực hiện chưa đạt 01 yêu cầu bắt buộc: trừ 3 điểm/yêu cầu.

- Thực hiện tốt các nội dung khuyến khích tại mục 1.4: được xem xét cộng điểm khuyến khích trong xếp loại thi đua theo quy định chung của nhà trường

Trên đây là Tiêu chí thi đua năm học 2025 -2026 của trường Mầm non Xuân Trung đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

*** Nơi nhận :**

- CBGVNV (để t/h);
- Công TTĐT của trường ;
- Lưu: VT;

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Ánh Hồng